

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Quản lý, sử dụng biên chế của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026**

Thực hiện Quyết định số 792-QĐ/TU ngày 06/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương giai đoạn 2022 - 2026 và Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 07/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng biên chế các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2023;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc việc tinh giản biên chế và sử dụng biên chế theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình để thực hiện tinh giản biên chế và sử dụng biên chế được phù hợp với tình hình, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo giai đoạn 2022 - 2026 thực hiện tinh giản 5% biên chế công chức và 10% số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Giai đoạn 2022 - 2026 thực hiện tinh giản 2.812 biên chế, gồm: 110 biên chế công chức và 2.702 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

a) Biên chế công chức giai đoạn 2022 - 2026:

Tổng số biên chế công chức của các tổ chức hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đến hết năm 2026 là 2.095 biên chế, giảm 110 biên chế (tỷ lệ 5%), với kế hoạch sử dụng từng năm cụ thể như sau:

- Năm 2022: 2.205 biên chế;
- Năm 2023: 2.187 biên chế;
- Năm 2024: 2.162 biên chế;
- Năm 2025: 2.127 biên chế;
- Năm 2026: 2.095 biên chế.

b) Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2026:

Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập đến hết năm 2026 là 24.318 người, giảm 2.702 người (tỷ lệ 10%), với kế hoạch sử dụng từng năm cụ thể như sau:

- Năm 2022: 26.479 người;
- Năm 2023: 25.938 người;
- Năm 2024: 25.397 người;
- Năm 2025: 24.856 người;
- Năm 2026: 24.318 người.

Số lượng biên chế công chức và người làm việc nêu trên không bao gồm 3.086 cán bộ, công chức cấp xã và 310 biên chế bổ sung cho sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 theo Quyết định số 60-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2026.

*(chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm)*

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hóa xây dựng kế hoạch phải phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Thực hiện nghiêm túc việc tinh giản biên chế và sử dụng biên chế; triển khai và thực hiện việc tinh giản biên chế và sử dụng biên chế theo đúng lộ trình, đúng quy định.

c) Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức để đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa người làm chuyên môn, nghiệp vụ và người làm việc hỗ trợ phục vụ trong từng cơ quan, đơn vị; giảm số người phục vụ trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn việc củng cố, sắp xếp, tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

d) Có giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong tinh giản biên chế; định kỳ kiểm tra, thanh tra, báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế và sử dụng biên chế.

đ) Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa nhằm kêu gọi và tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ công; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

e) Thực hiện việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sang đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, để làm cơ sở giảm 10% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tăng số người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp để bảo đảm đủ số lượng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị địa phương**

a) Sở Nội vụ:

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giao, quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế.

- Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giao biên chế, kế hoạch biên chế hằng năm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giao, quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế theo thẩm quyền.

- Trên cơ sở biên chế được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách các đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương theo từng đợt trong năm theo quy định.

c) Hằng năm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, thanh tra việc chấp hành của các cơ quan, đơn vị, địa phương việc thực hiện biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **2. Sở Tài chính**

a) Thẩm tra dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, hướng dẫn việc lập, phân bổ, quản lý và quyết toán nguồn kinh phí tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan để bố trí kinh phí, quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách các đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện; hướng dẫn việc cấp phát, quản lý và quyết toán nguồn kinh phí tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh theo quy định.

### **3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng biên chế theo Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện biên chế của cơ quan, đơn vị mình.

b) Báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế của năm và kế hoạch năm tiếp theo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Tuấn**

**Phụ lục I**  
**BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH**  
**GIẢI ĐOẠN 2022 - 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan, địa phương</b>	<b>Biên chế giai đoạn 2022 - 2026, đến hết năm 2026</b>
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>
<b>I</b>	<b>CÁC SỞ, BAN, NGÀNH</b>	<b>1.204</b>
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	39
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	52
3	Sở Nội vụ	65
4	Sở Ngoại vụ	18
5	Sở Tài chính	58
6	Sở Khoa học và Công nghệ	37
7	Sở Thông tin và Truyền thông	25
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	321
9	Sở Y tế	64
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	65
11	Sở Tư pháp	28
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	44
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	39
14	Sở Xây dựng	57
15	Sở Giao thông vận tải	55
16	Sở Công Thương	42
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	45
18	Thanh tra tỉnh	40
19	Sở Văn hoá và Thể thao	31
20	Sở Du lịch	21
21	Ban Dân tộc	14
22	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh	44

<b>STT</b>	<b>Tên cơ quan, địa phương</b>	<b>Biên chế giai đoạn 2022 - 2026, đến hết năm 2026</b>
<b>II</b>	<b>CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>	<b>891</b>
1	UBND thành phố Quy Nhơn	132
2	UBND thị xã An Nhơn	79
3	UBND thị xã Hoài Nhơn	84
4	UBND huyện Tuy Phước	79
5	UBND huyện Phù Cát	77
6	UBND huyện Phù Mỹ	77
7	UBND huyện Tây Sơn	75
8	UBND huyện Hoài Ân	75
9	UBND huyện Vân Canh	71
10	UBND huyện Vĩnh Thạnh	71
11	UBND huyện An Lão	71
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.095</b>

**Ghi chú:**

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Bao gồm biên chế của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: bao gồm biên chế lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

**Phụ lục II**  
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2022 - 2026**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng người làm việc giai đoạn 2022-2026, đến hết năm 2026
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24.318</b>
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	20.082
2	Sự nghiệp y tế	2.945
3	Sự nghiệp văn hóa - Thông tin - Thể thao	556
4	Sự nghiệp khác	735
<b>I</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh</b>	<b>6.820</b>
1	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	111
2	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh	14
3	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	32
4	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	5
5	Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh	15
6	Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ	11
7	Trung tâm Trợ giúp pháp lý NN thuộc Sở Tư pháp	23
8	Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	10
9	Sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	212
-	Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh	90
-	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao	39
-	Trung tâm Võ thuật cổ truyền	15
-	Thư viện tỉnh	23
-	Bảo tàng tỉnh	25
-	Bảo tàng Quang Trung	20
10	Trung tâm Xúc tiến du lịch thuộc Sở Du lịch	11
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	23
-	Trung tâm Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội	10
-	Trung tâm Xúc tiến đầu tư	13
12	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương	10
13	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	12
14	Sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	30
-	Trung tâm Khám phá khoa học và ĐMST	12
-	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH và CN	10
-	Trung tâm Phân tích và Đo lường chất lượng	8
15	Sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	115
-	Trung tâm Khuyến nông	20
-	Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn	31
-	SN thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	7

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng người làm việc giai đoạn 2022-2026, đến hết năm 2026
-	SN thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	16
-	SN thuộc Chi cục Thủy lợi	10
-	SN thuộc Chi cục Thủy sản	15
-	Trung tâm Giống nông nghiệp	16
16	Sự nghiệp thuộc Sở Lao động TB và Xã hội	91
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định	5
-	Trung tâm Chăm sóc và điều dưỡng người có công	10
-	Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	43
-	Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội	20
-	Cơ sở Cai nghiện ma túy	13
17	Sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	3.131
18	Sự nghiệp thuộc Sở Y tế	2.945
18,1	Hệ điều trị	1.234
-	Bệnh viện Y học cổ truyền - PHCN	91
-	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi	60
-	Bệnh viện Tâm thần	39
-	Trung tâm Y tế tp Quy Nhơn	276
-	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	56
-	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	146
-	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	103
-	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	107
-	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	68
-	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	82
-	Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn	141
-	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh	8
-	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	49
-	Trung tâm Y tế huyện An Lão	8
18,2	Hệ dự phòng	489
18,3	Dân số	61
18,4	Y tế cấp xã	1.161
19	Đơn vị sự nghiệp thuộc khối đảng	14
20	Văn phòng Điều phối biến đổi khí hậu	5
<b>II</b>	<b>ĐVSN thuộc UBND cấp huyện</b>	<b>17.498</b>
1	UBND thành phố Quy Nhơn	2.463
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	33
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	9
-	Đội trật tự đô thị	74
-	Trung tâm Công nghệ thông tin	9
-	Sự nghiệp giáo dục	2.338
2	UBND thị xã Hoài Nhơn	2.255
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	22
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	10
-	Đội trật tự đô thị	10
-	Sự nghiệp giáo dục	2.199
3	UBND thị xã An Nhơn	1.871

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Số lượng người làm việc giai đoạn 2022-2026, đến hết năm 2026
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14
-	Đội quản lý trật tự đô thị	8
-	Sự nghiệp giáo dục	1.829
4	UBND huyện Phù Cát	2.302
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	13
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	11
-	Sự nghiệp giáo dục	2.258
5	UBND huyện Phù Mỹ	2.090
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	15
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	11
-	Sự nghiệp giáo dục	2.044
6	UBND huyện Tuy Phước	1.974
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20
-	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp	15
-	Sự nghiệp giáo dục	1.939
7	UBND huyện Hoài Ân	1.151
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	19
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	14
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	11
-	Sự nghiệp giáo dục	1.107
8	UBND huyện Tây Sơn	1.619
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	20
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	18
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	13
-	Sự nghiệp giáo dục	1.568
9	UBND huyện Vĩnh Thạnh	623
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	19
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	11
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	15
-	Sự nghiệp giáo dục	578
10	UBND huyện An Lão	626
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	23
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	12
-	Ban Quản lý rừng phòng hộ	16
-	Sự nghiệp giáo dục	575
11	UBND huyện Vân Canh	524
-	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao	17
-	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	9
-	Ban QLR phòng hộ Vân Canh	14
-	Sự nghiệp giáo dục	484